

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỰA TRÊN NỀN TẢNG SỐ

TS. Nguyễn Hương Giang*

Kinh doanh dựa trên nền tảng số đang phát triển mạnh mẽ nhờ sự bùng nổ của công nghệ và internet. Nền tảng số tạo ra nhiều mô hình kinh doanh mới nhưng đi kèm với những thách thức như mức độ ẩn danh cao, giao dịch phức tạp xuyên biên giới và khó kiểm soát đối tượng nộp thuế. Tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số phát triển mạnh nhưng kết quả thu thuế chưa tương xứng. Vì vậy, Tổng cục Thuế Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số từ các quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và New Zealand. Những bài học kinh nghiệm này giúp Việt Nam tăng thu ngân sách nhà nước và thích ứng với xu thế kinh doanh số.

• Từ khóa: quản lý thuế, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

Businesses on digital platform are growing rapidly thanks to the explosion of technology and the internet. Digital platforms have created many new business models and challenges such as a high level of anonymity, complex cross-border transactions, and difficulties in managing taxpayers. In Vietnam, while digital platform businesses are thriving, tax collection results are not commensurate. Therefore, the General Department of Taxation in Vietnam needs to refer to experience of tax management for digital platform businesses from countries such as China, South Korea, Japan, India, and New Zealand. These lessons will help Vietnam increase state budget revenues and adapt to the digital business trend.

• Key words: tax management, business on digital platform.

Ngày gửi bài: 14/12/2024

Ngày gửi phản biện: 30/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 02/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 20/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i281.19>

1. Đặt vấn đề

Xu hướng chuyển đổi số đang dần thay đổi văn hóa của người tiêu dùng và cách thức kinh doanh của doanh nghiệp, hộ gia đình. Những hình thức kinh doanh dựa trên nền tảng số phổ biến nhất, đang tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ở nhiều quốc gia. Trên thực tế, khó khăn trong việc thu thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số diễn ra không chỉ tại các nước đang phát triển mà ngay cả tại các nước phát triển. Cho đến nay, những thách thức lớn nhất mà các cơ quan quản lý thuế ở mọi quốc gia phải đối mặt xuất phát

từ sự phát triển không ngừng của nền kinh tế số. Từ việc phân tích thực trạng và kinh nghiệm của các nước trong quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, tác giả đã rút ra một số bài học kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn Việt Nam nhằm kiểm soát, quản lý và khai thác nguồn thu từ thuế hiệu quả hơn trong bối cảnh nền kinh tế số.

2. Khái quát về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số ở Việt Nam

Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để giao dịch, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng (Bộ thông tin và truyền thông, 2022). Hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số là hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh thông qua hệ thống kỹ thuật số trung gian nhằm kết nối với khách hàng, tất cả các hoạt động kết nối diễn ra trong môi trường số. (Bộ Tài chính, 2021)

Trong những năm gần đây, mô hình kinh doanh nền tảng số đã phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Các nền tảng số như thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki), mạng xã hội (Facebook, TikTok), và dịch vụ trực tuyến (Grab, Be, Gojek) đã thay đổi cách thức vận hành kinh doanh. Theo Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2023 (Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, 2023), tỷ lệ người dùng Internet để mua sắm trực tuyến hàng tuần ở Việt Nam là 60,7%, doanh thu kinh tế Internet của Việt Nam xếp thứ 3 ở khu vực Đông Nam Á.

* Trường Đại học Thương Mại; email: giang.nth1@tmu.edu.vn

Để tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, ngành thuế đã áp dụng các biện pháp quản lý theo 8 nhóm nền tảng gồm: nền tảng sản phẩm giao dịch thương mại điện tử; website/ứng dụng thương mại điện tử; nền tảng mạng xã hội; nền tảng giao thông, vận tải, giao nhận; nền tảng đại lý; nền tảng thuê bao; nền tảng quảng cáo; nền tảng kho ứng dụng (Tổng cục Thuế, 2023).

Kết quả thu thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số ở Việt Nam trong những năm gần đây đã có cải thiện đáng kể nhờ điều chỉnh biện pháp quản lý và chính sách thuế. Số thuế đã nộp trong năm 2023 là 97.000 tỷ đồng (Tổng cục Thuế, 2023). Tuy nhiên, số tiền thuế vẫn ở mức khá khiêm tốn, chưa tương xứng với doanh thu khổng lồ của các nền tảng kinh doanh trong nước và xuyên biên giới ở Việt Nam.

Trên thực tế, việc kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân của cá nhân kinh doanh cũng như quản lý thuế đối với đối tượng này thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý Thuế. Tuy nhiên, đối với các cá nhân kinh doanh trên một số nền tảng số nhưng không hoặc chưa đăng ký thuế, kê khai thuế thì Nhà nước còn chưa tìm biện pháp quản lý phù hợp, hiện nay mới chỉ dừng lại ở tuyên truyền, vận động, yêu cầu các sản phẩm thương mại điện tử cung cấp thông tin về cá nhân, thí điểm phối hợp với ngân hàng thu thập thông tin giao dịch tài khoản cá nhân để tìm ra các tài khoản có doanh số giao dịch lớn. Đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động thương mại điện tử thì căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh, yêu cầu tự thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Tuy nhiên, cơ quan thuế khó giám sát và thu thập thông tin về mua bán kinh doanh trên nền tảng trực tuyến, đặc biệt khi có hiện tượng cá nhân thuộc diện quản lý thuế lập nhiều tài khoản ngân hàng, tài khoản mạng xã hội... với mục đích giảm doanh thu trên mỗi tài khoản không quá 100 triệu đồng/năm (Khương Thị Quỳnh Hương, 2023). Điều này gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc thu thập thông tin nộp thuế và dẫn đến thất thu ngân sách nhà nước đối với nhóm đối tượng này.

3. Kinh nghiệm quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số tại một số quốc gia

3.1. Trung Quốc

Trung Quốc đóng vai trò dẫn dắt sự phát triển của nền kinh tế số, có doanh thu thương mại điện tử lớn nhất toàn cầu thế giới (Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, 2023). Hiện tại, Trung Quốc không

có luật hoặc quy định liên quan đến thuế trong nước được xây dựng riêng cho nền kinh tế số. Hệ thống thuế không đánh thuế các giao dịch kinh doanh khác nhau chỉ vì chúng là một phần của nền kinh tế số. Tuy nhiên, các đặc điểm của kinh doanh trên nền tảng số khiến việc xác định đối tượng chịu thuế trở nên khó khăn hơn. Trung Quốc tiếp tục cải cách hệ thống thuế, chú ý đến các thách thức về thuế quốc tế và những cải cách thuế liên quan đến xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận của OECD và G20. Trung Quốc áp dụng thuế thu nhập khấu trừ 10% đối với lợi nhuận của các doanh nghiệp nước ngoài chưa thành lập cơ sở thường trú tại Trung Quốc nhưng đã nhận được lợi nhuận từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã ban hành nhiều chính sách khác nhau vừa để đảm bảo thu đúng và đủ số thuế giá trị gia tăng nói riêng cũng như các sắc thuế khác vừa tạo điều kiện thuận lợi nhất cho kinh doanh trên nền tảng số phát triển. Quan điểm của Trung Quốc cho rằng bản chất của giao dịch thương mại truyền thống và thương mại điện tử là giống nhau, chỉ khác nhau về đối tượng, phương thức và phương tiện giao dịch nên chính sách thuế nói chung và thuế giá trị gia tăng nói riêng cho giao dịch trên nền tảng số vẫn có thể áp dụng hệ thống thuế hiện hành. Ngoài ra, năm 2020, Viện nghiên cứu thuế quốc tế Trung Quốc đã thành lập một nhóm nghiên cứu để theo dõi các vấn đề thuế xuyên biên giới trong nền kinh tế kỹ thuật số nhằm đưa ra các khuyến nghị phù hợp, kịp thời cho cơ quan thuế.

Để có đội ngũ cán bộ thuế chất lượng cao, cơ quan thuế Trung Quốc thường xuyên tổ chức hội thảo về thương mại điện tử và cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số nhằm cập nhật sự tác động của hoạt động kinh doanh này đến công tác quản lý thuế và trang bị kiến thức cho cán bộ thuế. Các cơ quan thuế tại Trung Quốc bổ sung yêu cầu tuyển dụng về trình độ công nghệ thông tin, luôn ưu tiên tuyển dụng cán bộ thuế có kỹ năng phân tích dữ liệu bán hàng thông qua theo dõi phần mềm, dữ liệu qua hệ thống hóa đơn điện tử và các nguồn dữ liệu khác. Bên cạnh đó, cán bộ thanh tra thuế được tham gia các khóa đào tạo nhằm trang bị thêm những kiến thức kỹ thuật cần thiết liên quan đến khôi phục, xác thực và phân tích bằng chứng số thông qua việc sử dụng các công cụ điều tra tội phạm máy tính.

3.2. Hàn Quốc

Hàn Quốc là một cường quốc công nghệ thông tin và đứng thứ hai thế giới về chỉ số phát triển của Chính phủ điện tử - EGDI (Liên Hợp quốc, 2020), trong đó có sự thành công số hóa hệ thống quản lý

thuế. Theo quan điểm của Chính phủ Hàn Quốc, số hóa vô cùng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của người nộp thuế về một dịch vụ thuế tốt hơn, cho phép người nộp thuế mà không cần gặp trực tiếp cán bộ thuế. Ngoài ra, số hóa đáp ứng nhu cầu quản lý thuế hiệu quả, khai thác môi trường công nghệ thông tin và sự hợp tác chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ.

Vì vậy, Chính phủ Hàn Quốc thực hiện hàng loạt sáng kiến để đạt được mục tiêu số hóa bao gồm: Hệ thống thông tin thuế; Khấu trừ thu nhập cho số tiền chi tiêu bằng thẻ tín dụng (2000); Dịch vụ thuế tại nhà-HTS (2001); Hệ thống hóa đơn điện tử (2010); Dịch vụ nộp trước và Hệ thống tích hợp thuế mới-NTIS (2015). Điển hình là hệ thống hóa đơn điện tử của Hàn Quốc giới thiệu lần đầu vào tháng 1/2010, trở thành bắt buộc vào năm 2011, góp phần quan trọng để giảm chi phí tuân thủ và chi phí hành chính của cơ quan thuế, khuyến khích báo cáo thuế một cách trung thực.

Hoạt động của kinh doanh dựa trên nền tảng số có thể phát sinh hiện tượng người nộp thuế không tuân thủ, do vậy cơ quan thuế rất chú trọng, tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra thuế. Hàn Quốc xây dựng Trung tâm Chống trốn thuế công nghệ cao thuộc Cục thuế Seoul nhằm thực hiện điều tra các trường hợp trốn thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Trung tâm này gồm 30 cán bộ, trong đó có 15 cán bộ thông tin có trình độ cao, ngoài ra tại các Cục thuế vùng còn lại có các cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách hỗ trợ. Trung tâm Chống trốn thuế công nghệ cao có nhiệm vụ thu thập thông tin từ nhiều thông tin như từ Tổng cục Thống kê Hàn Quốc, báo cáo của Hiệp hội quản lý gian hàng trực tuyến tại Hàn Quốc, từ hoạt động của các thành viên trong Hiệp hội và các thông tin thu thập trực tiếp từ các trang web bán hàng của doanh nghiệp..., từ đó xây dựng dữ liệu thông tin của người nộp thuế một cách toàn diện, cập nhật. Ngoài ra, trung tâm tiến hành thử đặt hàng rồi thực hiện xác minh giao dịch để kiểm tra độ chính xác của việc khai báo doanh thu, kết quả đã phát hiện các trường hợp kê khai sai doanh thu, trốn thuế và thu thập bằng chứng để yêu cầu người nộp thuế phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

3.3. Nhật Bản

Nhật Bản đã tích cực tham gia vào các cuộc đàm phán quốc tế và điều chỉnh hệ thống thuế phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về thuế liên quan đến kinh doanh trên nền tảng số. Điều này giúp Nhật Bản gia tăng số tiền thuế thu từ các dịch vụ xuyên

biên giới mà các nền tảng số cung cấp cho người tiêu dùng Nhật Bản.

Để tăng sự thuận tiện cho người nộp thuế, từ tháng 1/2020, cơ quan thuế Nhật Bản đã cung cấp một công cụ tư vấn thuế mới sử dụng trí tuệ nhân tạo là Chatbot, để trả lời tự động các câu hỏi của người nộp thuế. Với cơ chế hoạt động 24/7, Chatbot giải đáp nhanh chóng, kịp thời những thắc mắc của người nộp thuế, đồng thời giúp giảm bớt gánh nặng chi phí và nguồn lực của cơ quan thuế liên quan đến tư vấn thuế.

Để tháo gỡ thách thức từ việc các chủ thể tham gia không tự nguyện khai báo thông tin, cán bộ thuế thực hiện mua sắm thử để nhận email từ người bán nhằm nhận diện các nhà cung cấp dịch vụ. Ngoài ra, cơ quan thuế sử dụng hệ thống dò tìm tự động trên mạng internet để thu thập thông tin từ các website, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập từ các nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ trên nền tảng số (kể cả các nhà cung cấp dịch vụ đấu giá qua mạng internet) nhằm mục đích nhận diện đúng và đủ các đối tượng tham gia vào giao dịch trên nền tảng số. Đối với việc xử lý người nộp thuế xóa dữ liệu giao dịch, cơ quan thuế Nhật Bản sử dụng phần mềm khôi phục lại dữ liệu trên các thiết bị từ tính hoặc các đĩa cứng của các máy tính cá nhân nhằm khôi phục dữ liệu để tính toán các khoản thu nhập và chuẩn bị thông tin cần thiết trong trường hợp khiếu kiện sau này.

Hệ thống thuế của Nhật Bản đã được số hóa mạnh mẽ, giúp giảm thiểu gian lận và sai sót trong quá trình kê khai thuế. Các cơ quan thuế sử dụng hệ thống dò tìm tự động trên mạng Internet để thu thập thông tin từ các website, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập từ các nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ trên nền tảng số..., nhằm mục đích nhận diện các đối tượng tham gia vào giao dịch điện tử.

Chất lượng nguồn nhân lực cũng là vấn đề được cơ quan Thuế Nhật Bản chú trọng nâng cao, thể hiện thông qua việc thành lập Tổ quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số bao gồm các chuyên gia công nghệ thông tin, cán bộ thanh tra thuế có kinh nghiệm được luân chuyển từ các cục thuế vùng và chi cục thuế. Bên cạnh đó, các cán bộ thuế định kỳ được tham gia các lớp đào tạo, bao gồm lớp đào tạo chung cho các nhân viên về phương pháp thanh tra IT, phần mềm kế toán tài chính, giám sát hệ thống an ninh mạng và lớp đào tạo riêng cho cán bộ thuế phụ trách hoạt động kinh doanh trên nền tảng số trong việc sử dụng phần mềm thương mại, phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

3.4. Ấn Độ

Sự thành công trong số hóa quản lý thuế và quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số được công chúng và các tổ chức kinh doanh ở Ấn Độ ghi nhận. Chính phủ Ấn Độ đề cao việc tuân thủ thuế dù là giao dịch nhỏ nhất. Dựa trên đặc điểm phi biên giới của kinh doanh trên nền tảng số, Chính phủ nước này không ban hành quy định mới, mà đã sửa đổi các quy định liên quan tới khái niệm “cơ sở thường trú” theo hướng nới rộng các yêu cầu về hiện diện vật lý tại một quốc gia, đồng thời bổ sung các hình thức hiện diện phi truyền thống. Dựa trên khái niệm về sự “hiện diện kinh tế quan trọng” của OECD, Ấn Độ đã thực hiện sửa đổi các quy tắc liên quan tới việc xác định cơ sở thường trú phục vụ việc quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp (các quy định sửa đổi này có hiệu lực từ ngày 01/4/2019). Theo đó, quy định mới cho phép đánh thuế thu nhập doanh nghiệp lên các doanh nghiệp không thường trú dựa trên cơ sở nguồn phát sinh thu nhập mà không quan tâm tới mức độ hiện diện thực tế của doanh nghiệp đó tại Ấn Độ. Như vậy, căn cứ tính thuế thu nhập đối với các nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ trên nền tảng số được xác định là có “hiện diện kinh tế quan trọng” khi vượt qua 1 trong 2 ngưỡng: (i) Ngưỡng doanh thu trong nước; (ii) Ngưỡng số lượng người tiêu dùng trong nước (Nella Hendriyetty và cộng sự, 2023).

Các cán bộ thuế ở Ấn Độ được đào tạo sử dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây nhằm quản lý người nộp thuế. Cán bộ quản lý thuế phải sử dụng sự hiểu biết về toán học và phân tích hành vi, đạo đức của người nộp thuế để thiết kế và phát triển các chính sách thuế liên quan đến kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số. Điều này góp phần đạt mục tiêu chống gian lận thuế và tăng thuế một cách hiệu quả, hệ thống thuế tăng tính minh bạch cao hơn và ít gây tranh cãi.

3.5. New Zealand

Cơ quan thuế quốc gia New Zealand chú trọng tăng cường tính minh bạch và cập nhật luật thuế nhằm quản lý chặt chẽ hơn doanh thu từ các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.

Theo cơ quan thuế nước này, việc phân loại, nhận diện nhóm người nộp thuế theo các hình thức kinh doanh trên nền tảng số là rất quan trọng, không phân biệt là tổ chức hay cá nhân, đặc biệt là đối tượng mới phát sinh hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình xây dựng một hệ thống thông tin hiện đại phục vụ quản lý thuế, cơ quan Thuế New

Zealand cam kết công khai dữ liệu của mình cho công chúng nhưng đề duy trì tính bảo mật thông tin của người nộp thuế, đã xóa thông tin nhận dạng trước khi công khai bất kỳ dữ liệu nào. Cơ quan Thuế tạo sự liên kết an toàn đến Cục Thống kê New Zealand và các sở, ban, ngành liên quan của Chính phủ để thu thập và chia sẻ dữ liệu.

Cơ quan quản lý thuế hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ tuân thủ nghĩa vụ thuế và cơ chế thanh toán thuế thông qua tài khoản thuế cá nhân tại New Zealand. Điều này duy trì khả năng hỗ trợ các dịch vụ và tăng tính linh hoạt trong năng lực hành chính của hệ thống thuế.

4. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Tổng cục Thuế áp dụng tại Việt Nam

Với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, cách thức quản lý thuế truyền thống ở Việt Nam dần bộc lộ nhiều hạn chế. Mặc dù Tổng cục Thuế Việt Nam đã có những cải cách trong quản lý nhưng vẫn còn tồn tại một số bất cập. Vì vậy, một số bài học kinh nghiệm từ các quốc gia có thể áp dụng cho Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý chung về kinh doanh trên nền tảng số, đảm bảo việc triển khai đồng bộ, nhất quán.

Khung chính sách phải bao gồm mọi khía cạnh của quản lý thuế và bao gồm các quy trình thiết yếu để thu thập, xử lý, phân tích và phản hồi thông tin do người nộp thuế và những người khác cung cấp liên quan đến công việc của người nộp thuế. Kinh nghiệm của một số quốc gia khu vực châu Á cho thấy không nhất thiết có luật thuế riêng cho hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, có thể áp dụng giống như kinh doanh thương mại truyền thống. Tuy nhiên, với những đặc trưng của hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, đòi hỏi cơ quan thuế cần có những điều chỉnh, bổ sung trong chính sách, quy định pháp luật về thuế cho phù hợp, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thuế chuyên trách đối với hoạt động dựa trên nền tảng số.

Việc thành lập một bộ phận chuyên môn để quản lý thuế đối với các hoạt động dựa trên nền tảng số có thể dẫn đến việc tăng chi phí quản lý cho ngành thuế. Tuy nhiên, do những khác biệt trong hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng này cần thiết phải có một bộ phận chuyên trách quản lý, được đào tạo bài

bản, am hiểu về công nghệ thông tin, về phần mềm kế toán, kiến thức về thuế và kỹ năng thanh tra, kiểm tra như tại Ấn Độ, Hàn Quốc. Bộ phận này có thể không cần tách riêng mà chỉ là một tổ chuyên trách như tại Nhật Bản, hoặc thành lập riêng Trung tâm Chống trốn thuế công nghệ cao như mô hình của Hàn Quốc. Điều này sẽ tạo điều kiện giúp cơ quan thuế quản lý chặt chẽ và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến loại hình hoạt động kinh doanh này.

Thứ ba, thực hiện đa dạng cách thức xác định thông tin người nộp thuế.

Trước hết Tổng cục Thuế cần có định nghĩa rõ ràng để phân loại, nhận diện nhóm người nộp thuế theo các hình thức kinh doanh trên nền tảng số, đặc biệt là đối tượng mới phát sinh hoạt động kinh doanh trên nền tảng số. Đây là việc mà Tổng cục Thuế Việt Nam nên tham khảo kinh nghiệm của cơ quan Thuế New Zealand, luôn coi trọng việc nhận diện nhóm người nộp thuế trong công tác quản lý thuế, bao gồm cả người nộp thuế là tổ chức và cá nhân.

Các nước khác nhau có biện pháp khác nhau để thu thập thông tin và chia sẻ dữ liệu. Cơ quan thuế Việt Nam có thể áp dụng biện pháp khá hiệu quả của chính phủ Hàn Quốc và Nhật Bản, đó là thu thập thông tin từ các tổ chức trung gian và các tổ chức tài chính. Hoặc thực hiện thông qua phần mềm quản lý thuế thông minh tương tự biện pháp của Trung Quốc. Trong quá trình quản lý, các cán bộ thuế cần chủ động rà soát, thanh tra, kiểm tra các đối tượng mới phát sinh hoạt động kinh doanh trên nền tảng số qua mạng ngoài Việt Nam, để có cơ chế quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời chống thất thu thuế.

Thứ tư, nâng cao nhận thức về nghĩa vụ và ý thức tự giác chấp hành chính sách pháp luật thuế của người nộp thuế.

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, mục tiêu quản lý thuế thành công không đơn thuần chỉ là tăng số thu vào ngân sách nhà nước, mà còn là tăng sự tuân thủ tự nguyện. Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử thì việc khuyến khích nộp thuế tự tìm kiếm, tra cứu, sử dụng các dịch vụ thuế điện tử là rất cần thiết. Tổng cục Thuế nên tham khảo áp dụng hệ thống Chatbot 24/7 của Nhật Bản để hỗ trợ tư vấn nhanh chóng, hiệu quả cho người nộp thuế. Ngoài ra, cơ quan thuế ở các cấp cần tổ chức các hội nghị đối thoại, tập huấn, chuyên thư ngõ đến tổ chức, cá nhân, giúp họ nắm bắt đầy đủ các nội dung chính sách thuế về kinh doanh thương mại điện tử và trên nền tảng số,

hướng dẫn kê khai thuế điện tử, đặc biệt người nộp thuế là cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ.

Thứ năm, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành liên quan.

Tổng cục Thuế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành liên quan như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước, Cục An ninh mạng... để có thể thu thập đầy đủ và kịp thời được các thông tin mang tính chất đa chiều, cụ thể như sau: Cần phối hợp với Cơ quan thuế phối hợp với Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán định kỳ phải cung cấp dữ liệu thanh toán tiền vào tài khoản của các nhà cung cấp để đối chiếu nhanh chóng yêu cầu kê khai nộp thuế, yêu cầu thanh tra kiểm tra, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế; Dựa trên kinh nghiệm của Chính phủ Hàn Quốc, New Zealand, Tổng cục Thuế nên phối hợp với Bộ Công thương, Cục An ninh mạng để trao đổi thông tin về danh sách các doanh nghiệp, thương nhân có hoạt động cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử (đã đăng ký) và trên nền tảng số, phối hợp xây dựng cơ chế quản lý, giám sát mô hình kinh doanh trên ứng dụng công nghệ số, mua bán thông qua nền tảng di động, trang mạng xã hội... tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số Quốc gia, việc trao đổi và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trở nên thuận lợi hơn nhờ việc ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI),...

Kết luận: Kinh doanh dựa trên nền tảng số được xác định là xu hướng tất yếu của nền kinh tế số. Trong bối cảnh số lượng người nộp thuế ngày càng tăng, quy mô hoạt động ngày càng lớn, tính chất hoạt động ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro về thuế, khiến cho việc theo dõi, kiểm soát và quản lý thuế trở nên khó khăn hơn. Do vậy, Tổng cục Thuế Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm quốc tế để có những giải pháp quản lý thuế phù hợp, hiệu quả để đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (2022), Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương (2023), "Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam", NXB Công Thương.
- Khuong Thị Quỳnh Hương (2023), "Quản lý thuế qua sàn giao dịch thương mại điện tử - Pháp luật và thực tiễn", Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 318 - tháng 12/2023
- Nella Hendriyetty và cộng sự (2023), "Taxation in the digital economy: models in Asia and the Pacific", the Taylor & Francis Group.
- Vũ Thị Như Quỳnh (2021), "Kinh nghiệm của các nước Châu Á về chống thất thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam", Tạp chí Công thương, số 17/2021